TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH PHÚ YÊN	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **09**/2021/HS-PT	
Ngày: 01/3/2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Tám – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 26 tháng 02 năm 2021 và ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1, các bị hại Phạm Văn T, Phạm Văn Đ1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1996; tại tỉnh Phú Yên; Nơi C trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Minh Nh, sinh năm 1957 và bà Trần Thị A, sinh năm 1962; có vợ Nguyễn Q1 Nh, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Lý Q1, sinh năm 1997 tại tỉnh Phú Yên. Nơi C trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn X, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Các bị hại có kháng cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1982. Nơi C trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Phạm Văn Đ1, sinh năm 1984. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Thôn H, xã A huyện T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại:* Ông Vũ Xuân Hải, Luật sư, Văn phòng Luật sư Huy Hoàng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Ông Phạm C, sinh năm 1960. Nơi C trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ1 tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại khu vực Đầm Ô Loan thuộc Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Ông Phạm C cùng hai con trai là Phạm Văn T, Phạm Văn Đ1 kình cãi qua lại với Nguyễn Văn Q2 về việc ông C cho rằng Q2 nghi ngờ ông C là người lấy trộm lờ thả cá của Q2 thì Đ1 Nguyễn Ngọc S can ngăn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, trong lúc Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1, Nguyễn Văn V1, Võ Ngọc T, Nguyễn Văn Đ2, Huỳnh Văn V2 đang nhậu tại nhà Ph thì S gọi điện nhờ ra Đầm Ô Loan kéo lờ về giúp Q2 nên cả nhóm đồng ý rủ nhau ra Đầm Ô Loan kéo lờ.

Q1 chở Ph trên chiếc thuyền đi trước, V1, V2, Võ Ngọc T đi chung một chiếc thuyền máy, Đ2 và Q2 mỗi người đi một chiếc thuyền máy chạy phía sau, đi Đ1 một đoạn thì thuyền máy của Đ2, V1, V2, Võ Ngọc T mắc vào lưới nên dừng lại, Q2 tiếp tục chạy theo sau Q1; khi Ph và Q1 chạy đến gần sõng của Phạm Văn T thì tắt máy, dùng dầm cản nước cho thuyền chạy chậm lại. Phạm Văn T nghĩ Q1 và Ph đến đánh mình nên dùng cây sào tre dài khoảng 2,5m đánh vào người Ph; Ph dùng cây dầm đỡ làm cây tre bị gãy, vì bất ngờ nên Q1 không dùng dầm cản nước kịp nên thuyền máy va vào sõng của Phạm Văn T làm sõng bị chìm, Phạm Văn T rơi xuống nước, Ph cũng rơi xuống nước, Ph dùng cây dầm bị gãy đánh một cái theo hướng từ trên xuống vào đầu của Phạm Văn T gây thương tích rồi hai bên ôm vật nhau. Lúc này, Phạm Văn Đ1 thấy Phạm Văn T bị đánh nên bơi sõng đến, thấy vậy Q1 nhảy xuống thuyền nhặt một khúc cây táo nhơn dùng làm chấn đăng đánh vào bánh lái sõng của Đ1 làm cho bánh lái bị gãy, rồi Q1 đi đến chỗ Phạm Văn T và Ph đang đánh nhau, Q1 dùng khúc cây đánh trúng người T hai đến ba cái; Đ1 nhảy xuống sõng, dùng cây sào tre tham gia đánh nhau, hai bên đánh nhau qua lại thì Q1 dùng cây đang cầm trên tay đánh trúng vào đầu của Đ1 gây thương tích. Sau đó ông C chạy đến hô báo Công an nên hai bên ngừng đánh nhau và ra về.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 118/TgT ngày 02/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích của Phạm Văn T là 11%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 362/TgT ngày 22/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích của Phạm Văn Đ1 là 05%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 34/TgT ngày 14/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích của Nguyễn Minh Ph là 00%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/Kl-HĐĐGTS ngày 19/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Tài sản bị thiệt hại của Phạm Văn T là 6.200.000 đồng (trong đó tài sản trên thuyền là: 800.000 đồng bao gồm: 01 cây sào tre, 01 cái điện thoại di động, 01 thùng xốp, 01 cây đèn pin đội trên đầu, 01 cây dầm gỗ bị thiệt hại rơi xuống nước; và tài sản dưới nước 18 tấm lưới đánh bắt cá là 5.400.000 đồng). Tài sản bị thiệt hại của Phạm Văn Đ1 là 6.910.000 đồng (trong đó tài sản trên thuyền là 1.210.000 đồng, bao gồm: 01 cây sào tre, 01 điện thoại di động, 01 cái thùng nhựa, 01 đèn pin đội trên đầu, 01 cây dầm gỗ và tài sản dưới nước 18 tám lưới và 03 đèn nháy gắn trên lưới là 5.700.000 đồng). Tài sản thiệt hại của ông Phạm C là 1.780.000 đồng bao gồm 05 tấm lưới loại 3,5 phân, 02 đèn nháy gắn trên lưới, 01 điện thoại di động Nokia, 01 dèn pin đội đầu, sạc điện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1 phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s, Khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1; thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Ph; phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Ph – 01 (Một) năm tù; bị cáo Nguyễn Lý Q1 – 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 587, 589, 590, 601 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

+ Bị cáo Nguyễn Minh Ph phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Phạm Văn T về thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm tổng cộng là: **11.691.975 đồng,** (đã bồi thường trước 5.000.000 đồng), còn phải tiếp tục bồi thường **6.691.975 đồng** (trong đó về sức khỏe là 6.291.975 đồng; về tài sản là 400.000 đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Lý Q1 phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Phạm Văn T về thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm tổng cộng là: **11.691.975 đồng,** (đã bồi thường trước 1.000.000 đồng) còn phải tiếp tục bồi thường **10.691.975 đồng** (trong đó về sức khỏe là 10.291.975 đồng; về tài sản là 400.000 đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Lý Q1 phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Phạm Văn Đ1 các khoản thiệt hại về sức khỏe và tài sản là **13.765.837 đồng,** (đã bồi thường trước 5.050.000 đồng), còn phải tiếp tục bồi thường **8.715.837 đồng** (trong đó về tài sản: 1.210.000 đồng; về sức khỏe: 7.505.837 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/12/2020, các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1 kháng cáo xin Đ1 hưởng án treo.

Ngày 03/12/2020, các bị hại Phạm Văn T, Phạm Văn Đ1 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng bồi thường dân sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm C kháng cáo yêu cầu các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1 bồi thường 1.300.000 đồng do tài sản bị mất khi đưa các bị hại đi cấp cứu.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1 cung cấp tài liệu chứng minh, 02 bị cáo đã bồi thường cho các bị hại 100.000.000 đồng, Đ1 các bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo hưởng án treo; đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các bị hại Phạm Văn T, Phạm Văn Đ1 xin rút yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường dân sự; thay đổi kháng cáo về phần hình phạt, xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo Đ1 hưởng án treo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm C cũng xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho các bị cáo hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1 và các bị hại Phạm Văn T, Phạm Văn Đ1 – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho các bị cáo hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1 và các bị hại Phạm Văn T, Phạm Văn Đ1.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại, giữ nguyên quan điểm; các bị cáo xin Đ1 pháp luật khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã Đ1 tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm C rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo; các bị hại Phạm Văn T, Phạm Văn Đ1 rút yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường dân sự; thay đổi kháng cáo về phần hình phạt, theo hướng xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo Đ1 hưởng án treo. Xét việc rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm C; rút và thay đổi một phần kháng cáo của các bị hại Phạm Văn T, Phạm Văn Đ1 là hoàn toàn tự nguyện, không làm xấu hơn tình trạng của các bị cáo và phù hợp với Điều 342; 348 Bộ luật Tố

tụng hình sự. Do đó, Kiểm sát viên và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp cho các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm phần bồi thường dân sự, tiếp tục xét xử phần hình phạt đối với các bị cáo, là có cơ sở chấp nhận.

[2] Khoảng 18 giờ ngày 20/8/2018 tại khu vực Đầm Ô Loan, thuộc Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi bị Phạm Văn T dùng cây sào tre đánh vào người, Nguyễn Minh Ph đã dùng cây dầm bằng gỗ đỡ và cùng Nguyễn Lý Q1 cầm cây táo nhơn dùng làm chấn đăng đánh trúng đầu, người của Phạm Văn T gây thương tích, tỷ lệ 11%; Nguyễn Lý Q1 tiếp tục dùng cây táo nhơn đánh trúng đầu Phạm Văn Đ1 gây thương tích, tỷ lệ 05%. Mặc dù thương tích của bị hại Phạm Văn T dưới 31%, Phạm Văn Đ1 dưới 11%, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm tại Điểm a, Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm đ, Khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo về hình phạt của các bị cáo và các bị hại. Hội đồng xét xử, thấy: Các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm đánh các bị hại ở đầm nước, khi trời đã tối là bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, nên cần xử phạt nghiêm. Mặc dù, các bị cáo đã bồi thường thêm cho các bị hại 100.000.000 đồng, Đ1 các bị hại bãi nại, thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo hưởng án treo, là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Nhưng khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo Đ1 hưởng, để áp dụng hình phạt tù, đồng thời không cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Tuy nhiên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc; do đó chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và các bị hại, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy Đ1 sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1 và các bị hại Phạm Văn T, Phạm Văn Đ1 – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Lý Q1, Nguyễn Minh Ph phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Minh Ph – 09** (Chín) **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Bị cáo **Nguyễn Lý Q1 – 01** (Một) **năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ Điều 342; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần bồi thường dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên; phần bồi thường dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Lý Q1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện T (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện T (1);
- Công an huyện T (1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng